TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sầm Sơn, ngày 05 tháng 11 năm 2018

Số: 89/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 105/2018/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn D – sinh năm 1976

Bị đơn: Chị Lê Thị T – sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều khoản 4, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 24, khoản 7, Điều 26, điểm b, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/10/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Văn D và chị Lê Thị T.

2. Công nhận sự thuận tình của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về Hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn D và chị Lê Thị T.

- *Về con chung:* Anh D và chị T có hai người con chung, con thứ nhất tên là: Đỗ Hùng A, sinh ngày 12/12/2000; con thứ hai tên là: Đỗ Minh Đ, sinh ngày 16/4/2013. Anh, chị thống nhất giao cả hai cháu cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị T, mỗi tháng, mỗi cháu 1000.000đ (một triệu đồng), tính từ tháng 11/2018, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh D có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh D, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh D và chị T thỏa thuận, anh D, nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0004096 ngày 27/8/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (anh D đã nộp đủ tiền án phí)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDTP Sầm Sơn;
- Chi cục THADSTP Sầm Sơn;
- UBND. Phường Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký**)**

Bùi Thị Thuyên